

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/DS-PT

Ngày 17/7/2017

V/v: “Tranh chấp đòi tài sản là
quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các Thẩm phán: Ông Lương Xuân Lộc.

Ông Nguyễn Như Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Nguyễn Đức Sơn
- Kiểm sát viên trung cấp, tham gia phiên tòa.

Ngày 17/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2017/TLPT-DS ngày 10/5/2017 về “Tranh chấp đòi tài sản là quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2017/DS-ST ngày 23/2/2017 của Tòa án nhân dân huyện HH bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2017/QĐ-PT ngày 01/6/2017, quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2017/QĐ-PT ngày 21/6/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Minh Đ, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐM, xã ĐT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Bà Tạ Thị B, sinh năm 1956 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn TT, xã HT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Trần Thị Q, Sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐM, xã ĐT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang

3.2. Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1984 (Có mặt).

3.3. Chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1991 (ủy quyền cho anh T).

3.4. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 (ủy quyền cho anh T).

Đều địa chỉ: Thôn TT, xã HT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang

3.5. Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc giang. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Tiến D - Phó chủ tịch UBND huyện HH và ông Nguyễn Văn K - Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện HH (Vắng mặt).

3.6. Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Đại diện theo uỷ quyền : Ông Lê Việt Q - Phó trưởng chi cục Thi hành án dân sự huyện HH (Có đơn đề nghị xét xử mặt).

3.7. Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HH, tỉnh Bắc giang. Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn S - Chủ tịch UBND xã (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo:

4.1. Bà Tạ Thị B - Là bị đơn.

4.2. Anh Nguyễn Thế T, chị Nguyễn Thị L - Là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

5. Người kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2010, bản tự khai, nguyên đơn ông Hồ Minh Đ trình bày: Do quan hệ quen biết nên ông có cho bà Tạ Thị B ở thôn TT, xã HT, huyện HH vay tiền, sau đó do bà B không trả được nên có nhượng lại quyền sử dụng một thửa đất ở thôn TT, xã HT. Tại bản án số: 20/2005/DS- PT ngày 29/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và bà B vô hiệu, bà B phải trả ông tổng cộng 177.490.000 đồng. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông đã yêu cầu thi hành án dân sự huyện HH (Nay là Chi cục THADS huyện HH) thi hành quyết định của bản án. Quá trình thi hành bản án trên, do không có tiền trả theo quyết định của bản án nên bà B đã tự nguyện thi hành án bằng quyền sử dụng thửa đất diện tích 65m² tại thôn TT, xã HT. Tuy nhiên do ông và bà B không thỏa thuận được về trị giá quyền sử dụng thửa đất trên nên ông không nhận quyền sử dụng đất. Sau đó Thi hành án dân sự huyện HH đã tiến hành kê biên, đấu giá quyền sử dụng thửa đất và tiến hành cưỡng chế thi hành bản án bằng quyền sử dụng thửa đất trên và giao cho ông sử dụng. Tại thời điểm giao cho ông sử dụng thì trên đất không có tài sản gì. Sau đó ông đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất trên, ngày 07/7/2009 Ủy ban nhân dân huyện HH đã ra Quyết định số: 1504/QĐ- UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898, thửa đất số 150b, tờ bản đồ số 10, diện tích 65m² tại thôn TT, xã HT mang tên hộ ông Hồ Minh Đ. Sau khi ông được Ủy ban nhân dân huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên nhưng gia đình bà B vẫn tiếp tục làm nhà ở và sinh sống trên đất đến nay. Do vậy, ông khởi kiện yêu cầu bà B trả

lại quyền sử dụng 65m² đất ở tại thôn TT, xã HT, huyện HH và bồi thường giá trị tường bao quanh đất đã bị bà B tháo dỡ. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông thay đổi nội dung khởi kiện: Ông yêu cầu bà B trả lại quyền sử dụng 65m² đất ở tại thôn TT, xã HT, huyện HH. Quyền sử dụng đất trên là tài sản chung của ông và vợ là bà Trần Thị Q, các con chung là Hồ Thị Minh A, sinh năm 1984, Hồ Thị G, sinh năm 1987 và Hồ Minh H, sinh năm 1989 không có công sức đóng góp gì vào tài sản chung của vợ chồng.

Về tài sản gắn liền trên 65m² đất trong diện tích giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ông đề nghị giao lại tài sản gắn liền trên 65m² đất gồm: 65m² nhà cấp 4 loại 1, mái lợp tôn trần thạch cao, nền lát gạch ceramic, tường bao xây 110 mm trát vữa, sơn hoàn thiện, 01 cửa xếp sắt diện tích 10,7m² và mái hiên bán mái để ông sử dụng và đồng ý trả bà B, anh T, chị R, chị L tiền trị giá các tài sản trên theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng dân sự huyện HH ngày 06/9/2016.

Về yêu cầu phản tố của bà B và yêu cầu độc lập của anh T: Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1504/QĐ- UBND ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện HH về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 mang tên hộ ông Hồ Minh Đ, thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 do Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q ngày 07/7/2009. Đồng thời yêu cầu Tòa án kiến nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang hủy Quyết định cưỡng chế giao quyền sử dụng đất số: 02/QĐ- CC ngày 27/12/2005 của Thi hành án dân sự huyện HH; ông thấy việc Ủy ban nhân dân huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 mang tên hộ ông là đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, căn cứ vào quyết định thi hành án của Chi cục thi hành án huyện HH. Ông được quyền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Chi cục thi hành án huyện HH cưỡng chế đất và giao ông sử dụng chứ ông không nhận chuyển nhượng từ bà B. Do vậy ông không đồng ý với yêu cầu phản tố của bà B và yêu cầu độc lập của anh T

Về ý kiến của bà B, anh T yêu cầu Tòa án đưa bà B, anh T, chị R và chị Nguyễn Thị L (vợ anh T) tham gia tố tụng với tư cách “ Bị đơn”, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tiền chi phí định giá, thẩm định tài sản : Ông tự nguyện chịu, không yêu cầu gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ, Luật sư Nguyễn Văn M trình bày: Ông Hồ Minh Đ được Ủy ban nhân dân huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 65m² đất ở tại thôn TT, xã HT đúng căn cứ, đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại điều 50 Luật đất đai năm 2003, do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Đ, buộc bà Tạ Thị B trả lại ông Đ, bà Q quyền sử dụng 65m² đất ở trên. Đồng thời không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà B và

yêu cầu độc lập của anh T “ Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 1504/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện HH về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hồ Minh Đ”.

Bị đơn bà Tạ Thị B trình bày: Bà giữ nguyên yêu cầu phản tố, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của UBND huyện HH về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 725898 mang tên hộ ông Hồ Minh Đ và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện cũng như các lời trình bày khác của ông Đ. Về nguồn gốc diện tích 65m² đất trên do thôn TT, xã HT giao cho bà sử dụng từ năm 1995, bà không chuyển nhượng cho ông Đ. Sau khi bản án số: 20/2005/DS-PT ngày 29/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang có hiệu lực, bà đã tự nguyện thỏa thuận trả ông Đ một thửa đất 65m² nhưng ông Đ không nhận quyền sử dụng đất. Về việc Ủy ban nhân dân huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất tại thôn TT, xã HT số: AP 725898 mang tên hộ ông Hồ Minh Đ thì Ủy ban nhân dân huyện HH, Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện HH và Ủy ban nhân dân xã HT thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên không đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật vì :

- Ông Đ không được thôn TT giao đất mà giao cho bà sử dụng từ năm 1995 đến nay. Nhưng hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xác định ông Đ đang sử dụng thửa đất ổn định, không tranh chấp với ai là không đúng thực tế.

- Năm 2009 Ủy ban nhân dân huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ nhưng theo " Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất " thì thửa đất mà Ủy ban nhân dân huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho hộ ông Đ đã được tách thửa và mang tên ông Đ từ năm 2003.

- Ủy ban nhân dân huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất tại thôn TT, xã Hợp Thịnh số: AP 725898 mang tên hộ ông Hồ Minh Đ căn cứ vào Quyết định thi hành án của Thi hành án dân sự huyện HH, theo khoản 5, Điều 50 Luật đất đai năm 2003 nhưng Thi hành án dân sự huyện HH cưỡng chế thi hành án không đúng thủ tục, trình tự theo Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004, Luật thi hành án dân sự năm 2008; quá trình kê biên và cưỡng chế tài sản thi hành án dân sự không giao thông báo cho bà và anh T được biết. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất trên là sai luật. Do vậy bà không chấp nhận yêu cầu của ông Đ yêu cầu bà trả lại quyền sử dụng 65m² đất ở tại thôn TT, xã HT, huyện HH .

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà yêu cầu Tòa án đưa anh T, chị R tham gia tố tụng với tư cách “ Bị đơn” do quyền sử dụng đất là tài sản chung của bà, anh T, chị R và đưa chị L tham gia tố tụng do chị L cũng có công sức xây dựng, tôn tạo nhà ở và tài sản khác trên đất. Đồng thời bà yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ông Nguyễn Văn C, ông Lê Mạnh N, ông Phạm Văn V tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để làm rõ dấu hiệu một số giấy tờ

trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ bị giả mạo như: Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 20/6/2003, Biên bản giao đất và phiếu thu tiền của thôn TT năm 1996 nhưng biên bản giao đất không có chữ ký của người giao đất, người nộp tiền trong phiếu thu tiền năm 1996 không phải bà mà là ông Phạm Văn V.

Mặt khác hiện nay bà và anh T đang gửi đơn tiếp tục khiếu nại, tố cáo tới các cơ quan chức năng nên cần phải đợi kết quả trả lời của các cơ quan trên mới tiếp tục xét xử vụ án được.

Ngày 21/11/2016, bà có yêu cầu phản tố: Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số: 1504/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện HH về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ, thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 do Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q ngày 07/7/2009. Đồng thời yêu cầu Tòa án kiến nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang hủy Quyết định cưỡng chế giao quyền sử dụng đất số: 02/QĐ-CC ngày 27/12/2005 của Thi hành án dân sự huyện HH. Căn cứ để bà yêu cầu phản tố như trên là những sai phạm trong quá trình thi hành án dân sự của Thi hành án dân sự huyện HH và những sai phạm về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho ông Hồ Minh Đ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà B, Luật sư Dương Minh K trình bày: Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp do thôn TT, xã HT giao cho hộ gia đình bà B sử dụng từ năm 1995. Lúc đó gia đình bà B gồm cả anh T và chị R, do vậy quyền sử dụng đất là tài sản chung của bà B, anh T và chị R. Bản án phúc thẩm số: 20/2005/DS-PT ngày 29/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định bà B phải trả ông Đ tiền nhưng Thi hành án dân sự huyện HH không xác minh nguồn gốc đất cưỡng chế thi hành án do vậy cưỡng chế thi hành án giao quyền sử dụng đất trên là tài sản chung của bà B, anh T và chị R cho ông Đ sử dụng là sai quy định pháp luật.

Về trình tự thủ tục thi hành án: Tại biên bản giao nhận quyền sử dụng đất ở và tài sản của Thi hành án dân sự huyện HH ngày 27/12/2005 không có sự tham gia của Viện kiểm sát huyện HH và Công an huyện HH là không đúng quy định Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 và luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 của Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q ngày 07/7/2009: Ủy ban nhân dân xã HT và Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện HH lập hồ sơ, tờ trình xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh Đ chỉ áp dụng Nghị định số: 84/ 2007/ NĐ-CP ngày 25/5/ 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên nghị định này không quy định về việc lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất từ quyết định thi hành án dân sự mà chỉ quy định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được giao trái thẩm quyền. Như vậy, căn cứ pháp luật đề Ủy ban nhân dân huyện HH ra Quyết định số: 1504/QĐ- UBND ngày 07/7/2009 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 cho hộ ông Đ là vi phạm pháp luật.

Mặt khác có dấu hiệu một số giấy tờ trong hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ bị giả mạo như: Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 20/6/2003, Ông Lê Mạnh C là trưởng thôn TT giao đất năm 1996 nhưng biên bản giao đất không có chữ ký của người giao đất, người nộp tiền trong phiếu thu tiền năm 1996 không phải bà B mà là ông Phạm Văn V. Sau khi có tranh chấp, bà B và anh T có khiếu nại, tố cáo về những sai phạm của Ủy ban nhân dân huyện HH và Thi hành án dân sự huyện HH tới các cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa được giải quyết, do vậy quá trình giải quyết tại Tòa án cần đợi kết quả giải quyết các cơ quan trên mới đủ căn cứ giải quyết vụ án. Mặt khác yêu cầu Tòa án đưa chị L vợ anh T tham gia tố tụng do chị L cũng có công sức xây dựng, tôn tạo nhà ở và tài sản khác trên đất đang ở thôn TT. Đồng thời yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ông C, ông N, ông V tham gia tố tụng

Do vậy, từ những sai phạm trong quá trình thi hành án dân sự của Thi hành án dân sự huyện HH và sai phạm trong trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 của Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho ông Hồ Minh Đ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc yêu cầu bà B trả lại quyền sử dụng 65m² đất ở tại thôn TT, xã HT, huyện HH; đồng thời chấp nhận yêu cầu phản tố của bà B và anh T: Hủy Quyết định số: 1504/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện HH về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ, thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 do Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q ngày 07/7/2009. Đồng thời kiến nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang hủy Quyết định cưỡng chế giao quyền sử dụng đất số: 02/QĐ-CC ngày 27/12/2005 của Thi hành án dân sự huyện HH.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Q trình bày: Bà là vợ của ông Hồ Minh Đ, bà nhất trí với nội dung trình bày của ông Đ, yêu cầu bà Tạ Thị B trả lại tài sản là quyền sử dụng 65m² đất ở tại thôn TT, xã HT, huyện HH đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Đ. Tài sản trên là chung của bà và ông Đ, không liên quan tới gì tới các con chung của ông bà. Về tài sản gắn liền trên 65m² đất trong diện tích giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà đề nghị giao lại tài sản gắn liền trên 65m² đất trên để vợ chồng bà sử dụng và đồng ý trả bà B, anh T, chị R, chị L tiền trị giá các tài sản trên.

2. Anh Nguyễn Thế T trình bày: Về yêu cầu của ông Hồ Minh Đ yêu cầu bà Tạ Thị B trả lại tài sản là quyền sử dụng 65m² đất ở tại thôn TT, xã HT, huyện HH thì anh không đồng ý với yêu cầu của ông Đ, đồng thời nhất trí với phần trình bày của bà B.

Sau khi có tranh chấp, bà B và anh có khiếu nại những sai phạm về trình tự thủ tục và căn cứ pháp luật của Thi hành án dân sự huyện HH trong việc cưỡng chế thi hành án và Ủy ban nhân dân huyện HH trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q ngày 07/7/2009 tới các cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa được giải quyết, do vậy quá trình giải quyết tại Tòa án cần đợi kết quả giải quyết các cơ quan trên mới đủ căn cứ giải quyết vụ án. Mặt khác anh yêu cầu Tòa án đưa bà B, anh và chị R tham gia tố tụng với tư cách “ Bị đơn” do quyền sử dụng đất là tài sản chung của bà B, anh và chị R; đồng thời đưa chị Nguyễn Thị L tham gia tố tụng do chị L cũng có công sức xây dựng, tôn tạo nhà ở và tài sản khác trên đất nên tài sản gắn liền đất là tài sản chung của bà B, anh, chị R, chị L. Đồng thời yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng là ông C, ông N...

Ngày 31/5/2014, anh có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án hủy Quyết định số: 1504/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện HH về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ, thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 do Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q ngày 07/7/2009. Đồng thời kiến nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang hủy Quyết định cưỡng chế giao quyền sử dụng đất số: 02/QĐ-CC ngày 27/12/ 2005 của Thi hành án dân sự huyện HH.

3. Chị Nguyễn Thị R trình bày: Về nguồn gốc đất và tài sản trên đất gia đình chị đang ở tại thôn TT, xã HT thuộc quyền sử dụng và sở hữu chung của bà B, chị và anh T. Thi hành án dân sự huyện HH đã cưỡng chế giao quyền sử dụng đất cho người được thi hành án và việc Ủy ban nhân dân huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q ngày 07/7/2009 đều không đúng pháp luật. Do vậy đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định số: 1504/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện HH, thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 do Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q ngày 07/7/2009. Chị ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng và toàn quyền quyết định việc liên quan đến vụ án từ khi thụ lý đến khi kết thúc.

4. Chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị yêu cầu được tham gia tố tụng do chị cũng có công sức xây dựng, tôn tạo nhà ở và tài sản khác trên đất đang ở thôn TT, do vậy tài sản trên là tài sản chung của bà B, anh T, chị R và chị; tuy nhiên

chị không yêu cầu chia tài sản chung. Chị ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng và toàn quyền quyết định việc liên quan đến vụ án.

5. Ủy ban nhân dân xã HT. Đại diện theo pháp luật là ông Hoàng Văn S - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trình bày: Nguồn gốc thửa đất tranh chấp tại thôn TT, xã HT là do bà Tạ Thị B mua của thôn TT, xã HT nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó căn cứ vào bản án số: 20/DSPT ngày 29/3/2005 của tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang có hiệu lực pháp luật nên Thi hành án dân sự huyện HH đã kê biên, cưỡng chế tài sản. Ngày 27/12/2005 Thi hành án dân sự huyện HH và đại diện chính quyền địa phương đã lập biên bản giao quyền sử dụng đất cho ông Hồ Minh Đ. Sau đó Ủy ban nhân dân xã HT đã làm các thủ tục theo đề nghị của Thi hành án dân sự huyện HH và ông Đ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ. Ủy ban nhân dân huyện HH đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q ngày 07/7/2009 .

Chính quyền địa phương xác định bà B chiếm đất, làm nhà trên đất của ông Đ và bị Ủy ban nhân dân xã HT xử lý vi phạm hành chính là đúng sự thật. Đồng thời bà B còn làm nhà lấn chiếm đất về phía hồ của thôn TT. Việc ông Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân xã HT đề nghị Tòa án buộc bà B trả lại đất trên cho ông Hồ Minh Đ. Diện tích đất gia đình bà B lấn về phía hồ của thôn TT hiện là đất công ích của thôn TT, không thuộc đất quy hoạch nên đề nghị giao lại thôn TT và Ủy ban nhân dân xã HT quản lý, sử dụng theo thẩm quyền. Các tài sản, công trình xây trái phép trên đất đó thì người xây dựng phải tự tháo dỡ.

6. Thi hành án dân sự huyện HH (nay là Chi cục thi hành án dân sự huyện HH - Đại diện theo pháp luật là ông Hoàng Văn P, ông Giáp Văn B - Trưởng thi hành án dân sự huyện, ủy quyền cho ông Nguyễn Minh H và ông Lê Việt Q - Phó trưởng thi hành án dân sự huyện tham gia tố tụng trình bày: Căn cứ vào bản án dân sự phúc thẩm số: 20/2005/DS-PT ngày 29/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và đơn yêu cầu của ông Hồ Minh Đ, Thi hành án dân sự huyện HH đã tiến hành thủ tục thi hành quyết định của bản án trên. Do các bên không thỏa thuận được việc thi hành án nên Thi hành án dân sự huyện HH đã cưỡng chế thi hành án và giao ông Đ quyền sử dụng 65m² đất thổ cư tại thôn TT, xã HT. Thi hành án dân sự huyện HH xác định việc cưỡng chế thi hành án trên và việc giao quyền sử dụng 65m² đất trên là đúng quy định pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân huyện HH (Đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, ủy quyền cho ông Nguyễn Văn K - Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường huyện HH đại diện tham gia tố tụng trình bày: Về nguồn gốc thửa đất trước thuộc quyền sử dụng của bà Tạ Thị B được thôn TT, xã HT giao năm 1995. Sau đó căn cứ vào bản án số: 20/DSPT ngày 29/3/2005

của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang có hiệu lực pháp luật nên Thi hành án dân sự huyện HH đã kê biên, cưỡng chế tài sản. Ngày 27/12/2005 Thi hành án dân sự huyện HH và đại diện chính quyền địa phương đã lập biên bản giao quyền sử dụng 65m² đất ở thôn TT, xã HT, số thửa 150b, tờ bản đồ số 10 cho ông Hồ Minh Đ. Sau đó Ủy ban nhân dân xã HT đã làm các thủ tục theo đề nghị của Thi hành án dân sự huyện HH và ông Đ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 07/7/2009 Ủy ban nhân dân huyện HH đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q. Ủy ban nhân dân huyện HH xác định quyền sử dụng đất này là sở hữu hợp pháp của ông Đ.

Ngày 11/04/2012 Ủy ban nhân dân huyện HH có yêu cầu độc lập: Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HH buộc bà Tạ Thị B trả Ủy ban nhân dân huyện HH quyền sử dụng 06m² đất ở tại thôn TT, xã HT. Ngày 16/8/2016, Ủy ban nhân dân huyện HH rút toàn bộ yêu cầu độc lập trên nên ngày 24/8/2016, Tòa án nhân dân huyện HH đã ra Quyết định số: 09/2016/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu độc lập của Ủy ban nhân dân huyện HH.

Tại biên bản làm việc ngày 05/12/2016, đại diện của Ủy ban nhân dân huyện HH là ông Ngô Tiến D - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trình bày ý kiến về yêu cầu phản tố của bà Tạ Thị B và yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Thế T “ Yêu cầu tòa án nhân dân huyện HH giải quyết hủy Quyết định số: 1504/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện HH về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ, thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 do Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q ngày 07/7/2009 ”, như sau: Về căn cứ pháp lý việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 ngày 07/7/ 2009 cho hộ ông Hồ Minh Đ: Ủy ban nhân dân huyện HH đã căn cứ và thực hiện đúng quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật đất đai năm 2003 quy định: Hộ gia đình, cá nhân được sử dụng đất theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự... đã được thi hành thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật .

Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên: Sau khi kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Hồ Minh Đ kèm theo các tài liệu: Bản án dân sự phúc thẩm số: 20/2005/DSPT ngày 29/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Quyết định cưỡng chế và biên bản giao nhận quyền sử dụng đất của thi hành án dân sự huyện HH, tờ trình của Ủy ban nhân dân xã HT và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất; phòng Tài nguyên - Môi trường huyện HH đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện HH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q ngày 07/7/2009. Như vậy Ủy ban nhân dân huyện

HH ra Quyết định số:1504/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q là có căn cứ, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về diện tích đất gia đình bà B đang sử dụng ngoài diện tích 65m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ tại thôn TT hiện do Ủy ban nhân dân huyện HH quản lý, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tập thể cá nhân nào nên yêu cầu tiếp tục quản lý, sử dụng theo thẩm quyền.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2017/DS-ST ngày 23/2/2017 của Tòa án nhân dân huyện HH đã quyết định:

Áp dụng điều 26, 147, điều 72 và điều 73, điều 227 và điều 228, điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; các điều 161, điều 166 và điều 189 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166, điều 202 Luật đất đai 2013; Điều 27 và khoản 6, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án 2009.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Minh Đ : Buộc bà Tạ Thị B trả lại quyền sử dụng đất thửa số 150b, tờ bản đồ số 10, diện tích 65m² tại thôn TT, xã HT, huyện HH đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 mang tên hộ ông Hồ Minh Đ ngày 07/7/2009 cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q sử dụng.

Ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q được quyền sử dụng thửa đất số 150b, tờ bản đồ số 10, diện tích 65m² tại thôn TT, xã HT, huyện HH đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 mang tên hộ ông Hồ Minh Đ do Ủy ban nhân dân huyện HH cấp ngày 07/7/2009 và được sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền 65m² đất là 65m² nhà cấp 4 loại 1, mái lợp tôn trần thạch cao, nền lát gạch ceramic, tường bao xây 110 mm trát vữa, sơn hoàn thiện, 01 cửa xếp sắt diện tích 10,7m², 01 mái hiên bán mái diện tích 16,7m² nhưng ông Đ và bà Q phải trả bà Tạ Thị B, anh Nguyễn Thế T, chị Nguyễn Thị R, chị Nguyễn Thị L trị giá tài sản trên, tổng cộng 72.714.000 đồng (Bảy mươi hai triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng)

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Tạ Thị B và yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Thế T “ Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số: 1504/QĐ- UBND ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện HH về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ và yêu cầu Tòa án kiến nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang hủy Quyết định cưỡng chế giao quyền sử dụng đất số: 02/QĐ- CC ngày 27/12/2005 của Thi hành án dân sự huyện HH ”.

Về yêu cầu của bà B và anh T: Yêu cầu thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 do Ủy ban nhân dân huyện HH cấp cho hộ ông Hồ Minh Đ ngày 07/7/2009, không xem xét giải quyết.

Về diện tích 23,5m² gia đình bà B xây dựng ngoài diện tích 65m² đã được giấy chứng nhận chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đ và tài sản gắn liền đất là nhà ở và công trình phụ giáp hồ thôn TT thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện HH và Ủy ban nhân dân xã HT nên không xem xét, giải quyết.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Do ông Đ, bà Q tự nguyện chịu và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Án phí: Bà Tạ Thị B phải chịu 22.508.500đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ 200.000đồng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số: AA/ 2014/ 0004923 ngày 28/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH. (Xác nhận bà B đã nộp đủ 200.000đồng án phí hành chính sơ thẩm), bà Tạ Thị B còn phải chịu 22.508.500đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Thế T phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ 200.000đồng đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số: AA/ 2012/ 02635 ngày 03/7/ 2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH. (Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm).

Hoàn trả ông Hồ Minh Đ 3.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/ 2010/ 005257 ngày 11/11/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 08/3/2017 bà Tạ Thị B là bị đơn, anh Nguyễn Thế T, chị Nguyễn Thị L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp đơn kháng cáo, Ngày 09/3/2017 bà B, anh T, chị L nộp tiền tạm ứng án phí Phúc thẩm. Nội dung kháng cáo bà B, anh T, chị L đều kháng cáo toàn bộ phần nội dung và Quyết định của bản án Dân sự sơ thẩm số: 07/2017/DS-ST ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện HH với lý do:

Bà Tạ Thị B trực tiếp đến Tòa án nhân dân huyện HH trình bày chị L là vợ anh T đau bụng đẻ phải đi bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Giang mổ đẻ. Vì gia đình gặp sự kiện bất khả kháng vì lý do khách quan đề nghị Tòa án nhân dân huyện HH hoãn phiên tòa xét xử ngày 23/02/2017 nhưng không được Tòa án chấp nhận vẫn đưa ra xét xử vắng mặt bà B, anh T, chị L.

Việc khiếu nại, tố cáo về thi hành án đang được Tổng cục thi hành án Bộ Tư pháp thụ lý xem xét giải quyết. Việc khiếu nại, tố cáo về việc lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ đang được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang xem xét giải quyết nên chưa đủ căn cứ để Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Toà án xác định yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập về việc " Tuyên huỷ bỏ Giấy CNQSD đất" không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án là trái với quy định của pháp luật. Việc định giá tài sản tranh chấp không thông báo cho chị L biết để tham gia là không đúng quy định của pháp luật. Toà án xác định tài sản tranh chấp là của chung 4 người nhưng chỉ xác định 01 người là bị đơn là xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng. không đưa đầy đủ những người có liên quan và nhân chứng vào tham gia Tố tụng theo yêu cầu của bị đơn là vi phạm.

Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2017/DS-ST ngày 23/02/2017 của Toà án nhân dân huyện HH

Quyết định số: 04/QĐKNPT-DS ngày 09/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang kháng nghị đối với bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2017/DSST ngày 23/2/2017 của Tòa án nhân dân huyện HH, theo thủ tục phúc thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về giải quyết yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập của bà B, anh T. Giải quyết lại phần án phí các đương sự phải chịu. Ghi cụ thể người tham gia tố tụng của UBND huyện HH và Chi cục thi hành án dân sự huyện HH là ai. Bản án không tuyên rõ kích thước các cạnh của thửa đất 65m² tại thôn TT, xã HT mà bà B phải trả cho ông Đ bà Q cũng như không kèm theo sơ đồ thửa đất kèm theo bản án là tuyên án không rõ ràng gây khó khăn cho việc thi hành án.

Tại phiên Toà phúc thẩm, ông Hồ Minh Đ là nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bà Tạ Thị B, anh Nguyễn Thế T, chị Nguyễn Thị L không rút kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không rút Quyết định kháng nghị. Các đương sự không tự thoả thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS xử: Không nhận kháng cáo của bà Tạ Thị B, anh Nguyễn Thế T, chị Nguyễn Thị L. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện HH tỉnh Bắc Giang, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của bà Tạ Thị B, anh Nguyễn Thế T, chị Nguyễn Thị L. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang thì thấy:

Đối với kháng cáo của bà B, anh T, chị L đều trình bày: Trước khi xét xử vụ án bà Tạ Thị B đã trực tiếp đến Toà án nhân dân huyện HH trình bày chị L là vợ anh T đau bụng đẻ phải đi bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Giang mổ đẻ. Vì gia đình gặp sự kiện bất khả kháng vì lý do khách quan đề nghị Toà án nhân dân huyện HH hoãn phiên toà xét xử ngày 23/02/2017 nhưng không được Toà án chấp nhận vẫn đưa ra xét xử vắng mặt bà B, anh T, chị L. Hội đồng xét xử thấy: Ngày 29/12/2016 Toà án nhân dân huyện HH ra thông báo số: 43/2016/TB-TA thông báo thời gian mở lại phiên toà vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2010/TLDS-ST ngày 11/11/2010 về việc tranh chấp: "Đòi tài sản là quyền sử dụng đất" giữa ông Hồ Minh Đ với bà Tạ Thị B. Thời gian mở phiên toà vào 7 giờ 30 phút ngày 02/1/2017. Cùng ngày 29/12/2016 Toà án nhân dân huyện HH ra thông báo thay đổi thời gian xét xử vào 7 giờ 30 phút ngày 13/1/2017. Các thông báo này đã được tổng đạt trực tiếp cho bà B, anh T (anh T nhận thay cho chị L, chị R). Ngày 12/1/2017 bà B có đơn xin hoãn phiên toà ngày 13/1/2017 với lý do bà đang tiếp tục khiếu nại về việc thi hành án ra Quyết định trái pháp luật và việc UBND huyện HH cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Đ trái pháp luật nhưng chưa nhận được các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Ngày 13/1/2017 gia đình bà có công việc quan trọng không thể đến tham gia phiên toà được. Toà án nhân dân huyện HH ra Quyết định hoãn phiên toà số: 04/2017/QĐST-DS ngày 13/1/2017 ấn định thời gian mở lại phiên toà vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 23/1/2017. Sau khi ra Quyết định ngày 20/1/2017 Toà án nhân dân huyện HH đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên toà cho bà B, anh T nhưng bà B, anh T không nhận Quyết định. Ngày 23/1/2017 bà B, anh T có đơn đề nghị thay đổi Hội thẩm nhân dân với lý do không vô tư khi tham gia xét xử, Toà án nhân dân huyện HH đã ra Quyết định hoãn phiên toà số: 12/2017/QĐST-DS ngày 23/1/2017 ấn định thời gian mở lại phiên toà sẽ thông báo sau. Ngày 13/2/2017 Chánh án Toà án nhân dân huyện HH ra Quyết định số: 01/2017/QĐ-CA Quyết định về việc không thay đổi Hội thẩm nhân dân, ngày 15/2/2017 Toà án đã tổng đạt trực tiếp Quyết định này cho bà B, anh T (Do anh T không có nhà bà B là mẹ đẻ nhận thay). Ngày 17/2/2017 Toà án nhân dân huyện HH ra thông báo về tiếp tục mở phiên toà xét xử và ấn định thời gian xét xử vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 23/2/2017. Ngày 21/2/2017, Toà án đã tổng đạt trực tiếp thông báo về tiếp tục mở phiên toà cho bà B, anh T (Do anh T không có nhà bà B là mẹ đẻ nhận thay). Bà B có ý kiến trong biên bản giao nhận: "Tôi có ý kiến với Toà án gia đình có lý do con mổ đẻ chú em mất nên công việc đặc biệt xin phép Toà án hoãn để lần sau". Ngày 23/2/2017 Toà án nhân dân huyện HH tiến hành đưa vụ án ra xét xử nhưng bà B, anh T, chị L đều vắng mặt tại phiên toà và không xuất trình được bất cứ tài liệu nào để chứng minh cho việc vắng mặt của mình nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà B, anh T, chị L là đúng

quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà B, anh T, chị L.

Đối với kháng cáo của bà B, anh T, chị L đề nghị Tòa án xác định bà B, anh T và chị R tham gia tố tụng với tư cách " Bị đơn ", thì thấy: Do ông Hồ Minh Đ khởi kiện yêu cầu bà Tạ Thị B trả lại quyền sử dụng đất nên cần xác định bà B là " Bị đơn " trong vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh T, chị R và chị L tuy không bị ông Đ khởi kiện nhưng việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên Tòa án đưa anh T, chị R và chị L vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với kháng cáo của bà B, anh T, chị L về việc đang khiếu nại, tố cáo những sai phạm về trình tự thủ tục và căn cứ pháp luật trong việc cưỡng chế thi hành án, giao quyền sử dụng đất cho ông Đ và trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q ngày 07/7/2009 tới các cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa được giải quyết, do vậy quá trình giải quyết tại Tòa án cần đợi kết quả giải quyết của các cơ quan trên mới đủ căn cứ giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Tạ Thị B và anh Nguyễn Thế T đã có khiếu nại, tố cáo những sai phạm về trình tự thủ tục và căn cứ pháp luật trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HH. Ngày 15/ 5/2015 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HH đã có kết luận số: 657/KL-UBND giải quyết khiếu nại tố cáo trên; Bà B và anh T tiếp tục tố cáo cùng nội dung tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Ngày 10/7/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có văn bản số: 1923/ UB - TCD giao Thanh tra tỉnh Bắc Giang xem xét, kết luận việc giải quyết đơn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HH và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang cách giải quyết. Ngày 03/9/2015 Thanh tra tỉnh Bắc Giang có báo cáo số: 96/ BC, phần kết luận có nội dung: Hiện tại nội dung công dân không đồng ý với Kết luận số: 657/ KL-UBND ngày 15/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HH là chưa có cơ sở, vì hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có các văn bản theo khoản 5 Điều 50 Luật đất đai.

Sau khi Thanh tra tỉnh báo cáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang có văn bản số: 684/UBND-TCD ngày 22/3/2016 giao Sở Tài nguyên- Môi trường tỉnh Bắc Giang kiểm tra xác minh những nội dung bà B, anh T khiếu nại, tố cáo. Tại Báo cáo số: 126/BC-TNMT, ngày 01/6/2016 của Sở Tài nguyên-Môi trường tỉnh Bắc Giang đã kết luận: Về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân xã HT và Ủy ban nhân dân huyện HH lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định tại khoản 2, điều 140, Nghị định số: 181/2004/ ND- CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành luật đất đai; ông

Đ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật đất đai năm 2003. Về việc bà B tự ý xây dựng trên thửa đất ông Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với kháng cáo của bà B, anh T và chị L đề nghị Toà sơ thẩm tạm ngừng phiên tòa để đợi kết quả giải quyết của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang giải quyết đơn tố cáo và yêu cầu xem xét xử lý Chấp hành viên giải quyết việc thi hành án dân sự và hồ sơ thi hành án dân sự liên quan đến tranh chấp trong vụ án khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ thi hành án dân sự huyện HH trong quá trình thi hành quyết định bản án số: 20/2005/DS - PT ngày 29/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 09/8/2013, Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kết luận số: 836/KL- CTHADS giải quyết khiếu nại, tố cáo trên. Do bà B, anh T tiếp tục khiếu nại tố cáo tới Tổng cục thi hành án dân sự nên ngày 13/3/2014 Tổng cục thi hành án dân sự đã chuyển đơn tới Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang giải quyết theo thẩm quyền. Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang đã có Báo cáo số 317/CTHADS- KNTC ngày 02/4/2014, báo cáo kết quả xử lý đơn như Kết luận số 836/ KL- CTHADS ngày 09/8/2013.

Ngày 17/01/2017, bà B và anh T tiếp tục khiếu nại tố cáo cùng nội dung trên gửi Ủy ban nhân dân huyện HH giải quyết, tuy nhiên nội dung khiếu nại tố cáo trên đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện HH giải quyết theo Kết luận số: 657/KL- UBND ngày 15/5/2015 .

Như vậy, nội dung khiếu nại tố cáo của bà B, anh T đã được các cơ quan Nhà nước giải quyết đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Việc bà B và anh T khiếu nại tố cáo như trên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Mặt khác đó không phải là chứng cứ mà nếu không thực hiện được thì không thể giải quyết được vụ án hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự, vi phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của bà B, anh T và chị L yêu cầu hủy bản án sơ thẩm được.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện HH, Hội đồng xét xử thấy: Ông Hồ Minh Đ khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu bà Tạ Thị B trả lại diện tích đất nằm trên trục đường tỉnh lộ 296 và bồi thường phần tường bao xây tường 10 mà bà B đã tháo dỡ. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Đ không yêu cầu giải quyết bồi thường phần tường bao xây tường 10 mà bà B đã tháo dỡ trên đất, như vậy ông Đ đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, việc rút này của ông Đ là hoàn toàn tự nguyện. Toà sơ thẩm không quyết định đình chỉ đối với phần yêu cầu của ông Đ đã rút là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ

luật Tố tụng dân sự. Nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát để đình chỉ yêu cầu bồi thường của ông Đ đối với bà B.

Bà Tạ Thị B là bị đơn, anh Nguyễn Thế T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có yêu cầu Toà án tuyên huỷ Quyết định số: 1504/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện HH về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ và yêu cầu Toà án kiến nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang huỷ Quyết định cưỡng chế giao quyền sử dụng đất số: 02 /QĐ-CC ngày 27/2/2005 của Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà. Toà án đã yêu cầu bà B , anh T nộp tiền tạm ứng án phí và xác định bà B có yêu cầu phản tố, anh T có yêu cầu độc lập. Tại phiên Toà sơ thẩm bà B và anh T đều đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn xin xét xử vắng mặt, không có người đại diện tham gia phiên toà. Như vậy phải xác định bà B từ bỏ yêu cầu phản tố, anh T từ bỏ yêu cầu độc lập, Toà án phải đình chỉ yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập của bà B anh T. Nhưng Toà sơ thẩm lại giải quyết không chấp nhận yêu cầu của bà B anh T là vi phạm quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát để đình chỉ yêu cầu của bà B và anh T.

Toà sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là " Đòi tài sản là quyền sử dụng đất". Theo quy định tại Điều 17 của Nghị quyết số: 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án thì đối với tranh chấp này đương sự chỉ phải chịu án phí không có giá ngạch là 200.000đồng. Mặt khác, Do bà Tạ Thị B sinh năm 1956 thuộc diện người cao tuổi, căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì Bà B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Toà sơ thẩm buộc bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 22.508.500đồng là giải quyết không đúng quy định của pháp luật.

Toà sơ thẩm yêu cầu bà B và anh T mỗi người phải nộp 200.000đồng tiền tạm ứng án phí và giải quyết buộc bà B, anh T mỗi người phải chịu 200.000đồng án phí hành chính sơ thẩm là giải quyết không đúng quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số: 01/2014/TTLT - TANDTC - VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2014 của Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp về việc Hướng dẫn thi hành Điều 32a của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo quy định này thì đương sự không phải nộp tạm ứng án phí và không phải chịu án phí đối với yêu cầu huỷ quyết định cá biệt rõ ràng trái pháp luật. Do vậy hoàn trả cho bà B và anh T mỗi người 200.000đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm.

Ngoài ra Toà sơ thẩm còn có những thiếu sót như phần ghi tên người tham gia tố tụng, Toà án có ghi Ủy ban nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang, Chi cục

Thi hành án dân sự huyện HH, tỉnh Bắc Giang tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không ghi tên người đại diện hợp pháp của hai đơn vị này tham gia tố tụng là ai là không thực hiện đúng Mẫu bản án số 52 ban hành kèm theo Nghị quyết số: 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/ 01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa sơ thẩm xử buộc bà B trả lại quyền sử dụng đất thửa số 150b, tờ bản đồ số 10, diện tích 65m² tại thôn TT, xã HT, huyện HH cho ông Đ, bà Q nhưng không tuyên rõ các cạnh tiếp giáp và không kèm theo sơ đồ là tuyên án không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án, Tòa phúc thẩm sẽ khắc phục những thiếu sót này để bổ sung vào bản án. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Do những sai phạm thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm nên chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện HH về những nội dung trên để sửa án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hoàn trả bà B, anh T, chị L mỗi người 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 161, Điều 166 và Điều 189 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 202 Luật Đất đai 2013; Điều 27, khoản 6 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Tạ Thị B, anh Nguyễn Thế T, chị Nguyễn Thị L.

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện HH, sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Minh Đ: Buộc bà Tạ Thị B trả lại quyền sử dụng đất thửa số 150b, tờ bản đồ số 10, diện tích 65m² tại thôn TT, xã HT, huyện HH đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 mang tên hộ ông Hồ Minh Đ ngày 07/7/2009 cho ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q sử dụng.

Ông Hồ Minh Đ và bà Trần Thị Q được quyền sử dụng thửa đất số 150b, tờ bản đồ số 10, diện tích 65m² tại thôn TT, xã HT, huyện HH đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 725898 mang tên hộ ông Hồ Minh Đ do Ủy ban nhân dân huyện HH cấp ngày 07/7/2009 có các cạnh tiếp giáp như sau: phía Đông giáp đất ông Đôn 13m, phía Tây giáp đất ông Mộc 13m, phía Nam giáp Hồ của thôn TT 5m, phía Bắc giáp đường 296 dài 13m (Có sơ đồ kèm theo) và được sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền trên đất là 65m² nhà cấp 4 loại 1, mái lợp tôn trần thạch cao, nền lát gạch ceramic, tường bao xây 110 mm trát vữa, sơn hoàn thiện, 01 cửa xếp sắt diện tích 10,7m², 01 mái hiên bán mái diện tích 16,7m². Nhưng ông Đ, bà Q phải trả bà Tạ Thị B, anh Nguyễn Thế T, chị Nguyễn Thị R, chị Nguyễn Thị L trị giá tài sản tổng cộng 72.714.000 đồng (Bảy mươi hai triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu của bà Tạ Thị B và anh Nguyễn Thế T “ Yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số: 1504/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện HH về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ và yêu cầu Tòa án kiến nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang hủy Quyết định cưỡng chế giao quyền sử dụng đất số: 02/QĐ- CC ngày 27/12/2005 của Thi hành án dân sự huyện HH ”.

3. Đình chỉ yêu cầu đòi bồi thường của ông Hồ Minh Đ yêu cầu bà Tạ Thị B bồi thường phần tường bao xây 10 mà bà B đã tháo dỡ.

4. Án phí:

Hoàn trả bà Tạ Thị B 200.000đồng tiền tạm ứng án phí hành chính đã nộp theo biên lai số: AA/2014/0004923 ngày 28/11/2016 và 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2014/0004746 ngày 09/3/2017 đều tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH.

Hoàn trả anh Nguyễn Thế T 200.000đồng tiền tạm ứng án phí hành chính đã nộp theo biên lai số: AA/2012/ 02635 ngày 03/7/2014 và 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2014/0004744 ngày 09/3/2017 đều tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị L 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số: AA/2014/0004745 ngày 09/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HH.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TT Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

Nguyễn Gia Lương